



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

14/10/2024 – 18/10/2024

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

KQKD QUÝ 3 GẦN KÈ, CĂNG BUÒM ĐÓN SÓNG

- Chứng khoán thế giới quay lại vùng đỉnh bất chấp thị trường Trung Quốc vừa có tuần biến động mạnh. Ngoài thị trường Mỹ tiếp tục lập đỉnh cao mới, các thị trường lớn khác cũng đóng vai trò là lực đẩy cho chứng khoán thế giới như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, ...
- Các thống kê về thị trường việc làm đang giữ một vai trò quan trọng trong việc quyết định các bước đi chính sách tiền tệ tiếp theo của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), thậm chí quan trọng hơn cả số liệu lạm phát. Đó là bởi lạm phát đã giảm khá gần về mục tiêu 2% của Fed, và ngân hàng trung ương này đang chuyển hướng sang tập trung nhiều hơn vào việc bảo vệ công ăn việc làm.
- Thị trường trong nước một lần nữa áp sát vùng đỉnh 1.290 – 1.300 điểm, chốt tuần ở mức 1.288,39 điểm, tăng +17,79 điểm, tương đương tăng + 1,4% so với tuần trước. Mức tăng chủ yếu tập trung ở nhóm Vn30 khi chỉ số này có thêm +2% giá trị, trong khi Midcap và Smallcap chỉ có mức tăng bằng thị trường, lần lượt 1,4% và 1,5%. Các nhóm cổ phiếu nổi bật trong tuần vừa qua và 1 tháng trở lại đây tập trung ở: Viettel, Công nghệ, Xây dựng và VLXD, ...
- Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua còn 17.023 tỷ đồng, giảm -17,9% so với tuần trước đó, đây cũng là tuần giảm thứ 2 liên tiếp và là mức thấp nhất 4 tuần vừa qua. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 10 đạt 18.961 tỷ đồng, tăng +6,9% so với tháng 8 và tăng +12,2% svck. Lũy kế từ đầu năm đạt 22.673 tỷ đồng, tăng +29,4% so với năm 2023.
- Chỉ số Vn-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động ở vùng đỉnh 1.290 – 1.300 điểm khi thị trường bước vào mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3. Dòng tiền sẽ tiếp tục tập trung ở nhóm cổ phiếu Vn30 khi chỉ số này đã kết thúc nhịp điều chỉnh và đang bước vào nhịp tăng mới. Sau 4 phiên tăng liên tiếp và tạo đáy thứ 3, xác suất để chỉ số Vn-Index giảm mạnh là thấp, các nhịp điều chỉnh sẽ có thanh khoản thấp và là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục. Vùng hỗ trợ cho thị trường hiện ở vùng 1.278 - 1.280 điểm.
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các cổ phiếu trong danh mục Alpha hoặc ở một số nhóm cổ phiếu vẫn thu hút được dòng tiền như: Viettel, Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, v.v... nhà đầu tư có thể xem xét để giải ngân mới hoặc cơ cấu danh mục.

Các sự kiện chính trong tuần này (14/10 – 18/10)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
14	<p> Anh: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 8)</p> <p> Canada: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)</p>	<p> Anh: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)</p>	<p> Úc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)</p> <p> Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)</p> <p> Châu Âu: Quyết định lãi suất của ECB</p> <p> Mỹ: Doanh số bán lẻ (tháng 9)</p> <p> Mỹ: Dữ liệu yêu cầu thất nghiệp lần đầu</p>	<p> Trung Quốc: Tăng trưởng GDP (Q3)</p> <p> Nhật Bản: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)</p> <p> Trung Quốc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)</p>

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	852.73	0.63%	3.12%	17.29%	29.49%
Dow Jones	42,863.86	1.21%	3.55%	13.73%	27.30%
S&P 500	5,815.03	1.11%	3.36%	21.91%	34.37%
Europe	521.98	0.66%	1.17%	8.97%	16.21%
Japanese	39,581.00	2.45%	8.20%	18.28%	22.48%
Korea	2,596.91	1.06%	0.83%	-2.20%	5.73%
China	3,217.74	-3.56%	19.00%	8.16%	4.20%
HongKong	21,251.98	-6.53%	22.36%	24.66%	19.30%
Taiwan	22,901.64	2.69%	5.25%	27.72%	36.46%
Indian	24,964.25	-0.20%	-1.55%	14.88%	26.39%
Singapore	3,573.76	-0.43%	0.31%	10.29%	12.18%
Malaysia	1,633.55	0.22%	-1.13%	12.30%	13.12%
Indonesia	7,520.60	0.33%	-3.73%	3.41%	8.57%
Thailand	1,470.10	1.79%	3.21%	3.83%	1.33%
Philippine	7,310.32	-2.11%	4.09%	13.34%	16.66%
Vietnam	1,288.39	1.40%	2.93%	14.02%	11.58%
Brent Oil	78.76	1.60%	9.98%	2.23%	-13.35%
Crude Oil WTI	75.49	1.49%	9.96%	5.36%	-13.91%
Gold	2,674.20	0.24%	2.89%	28.48%	37.74%
S&P 500 VIX	20.46	6.51%	23.55%	64.34%	5.90%
Dollar Index	102.68	0.40%	1.54%	1.63%	-3.53%
U.S. 10Y	4.07	2.31%	11.38%	5.35%	-11.77%
U.S. 2Y	3.95	0.00%	10.22%	-6.99%	-21.85%

Nguồn: Update 12/10, Investing, MBS Research

- Tính đến tuần vừa qua, cả ba chỉ số chứng khoán Mỹ đều ghi nhận chuỗi 5 tuần tăng liên tiếp. S&P 500 và Nasdaq tăng 1,1% mỗi chỉ số trong tuần, trong khi Dow Jones tăng 1,2%
- Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3/2024 mang lại một cú huých cho giá cổ phiếu ở Phố Wall, khi những ngân hàng lớn - các doanh nghiệp thường mở màn mỗi mùa báo cáo - đưa ra những con số tốt hơn kỳ vọng. Cả doanh thu và lợi nhuận của JPMorgan Chase đều cao hơn dự báo, đưa giá cổ phiếu nhà băng này chốt phiên với mức tăng 4,4%. Cổ phiếu Wells Fargo tăng 5,6% nhờ lợi nhuận tốt hơn kỳ vọng.
- Giá vàng giữ đà tăng mạnh theo kỳ vọng Fed giảm lãi suất. Ngoài ra, căng thẳng địa chính trị tiếp tục “nóng” ở Trung Đông cũng khuyến khích giới đầu tư nắm giữ vàng để phòng ngừa rủi ro.
- Chỉ số Dollar Index chốt phiên cuối tuần trước ở mức 102,68 điểm, từ mức 102,99 điểm của phiên trước đó - mức cao nhất trong 2 tháng. Tuần này, chỉ số tăng 0,4%, nâng tổng mức tăng trong vòng 1 tháng trở lại đây lên 1,54% - theo dữ liệu từ trang MarketWatch.
- Trên thị trường năng lượng: Dầu tăng 2 tuần liên tiếp trước nguy cơ chiến tranh ở Trung Đông.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Chỉ số chứng khoán toàn cầu điều chỉnh từ mức cao kỷ lục



Dow Jones chốt tuần ở mức cao chưa từng thấy trong lịch sử



Chứng khoán Nhật Bản lấy lại gần hết mức giảm ở tuần trước

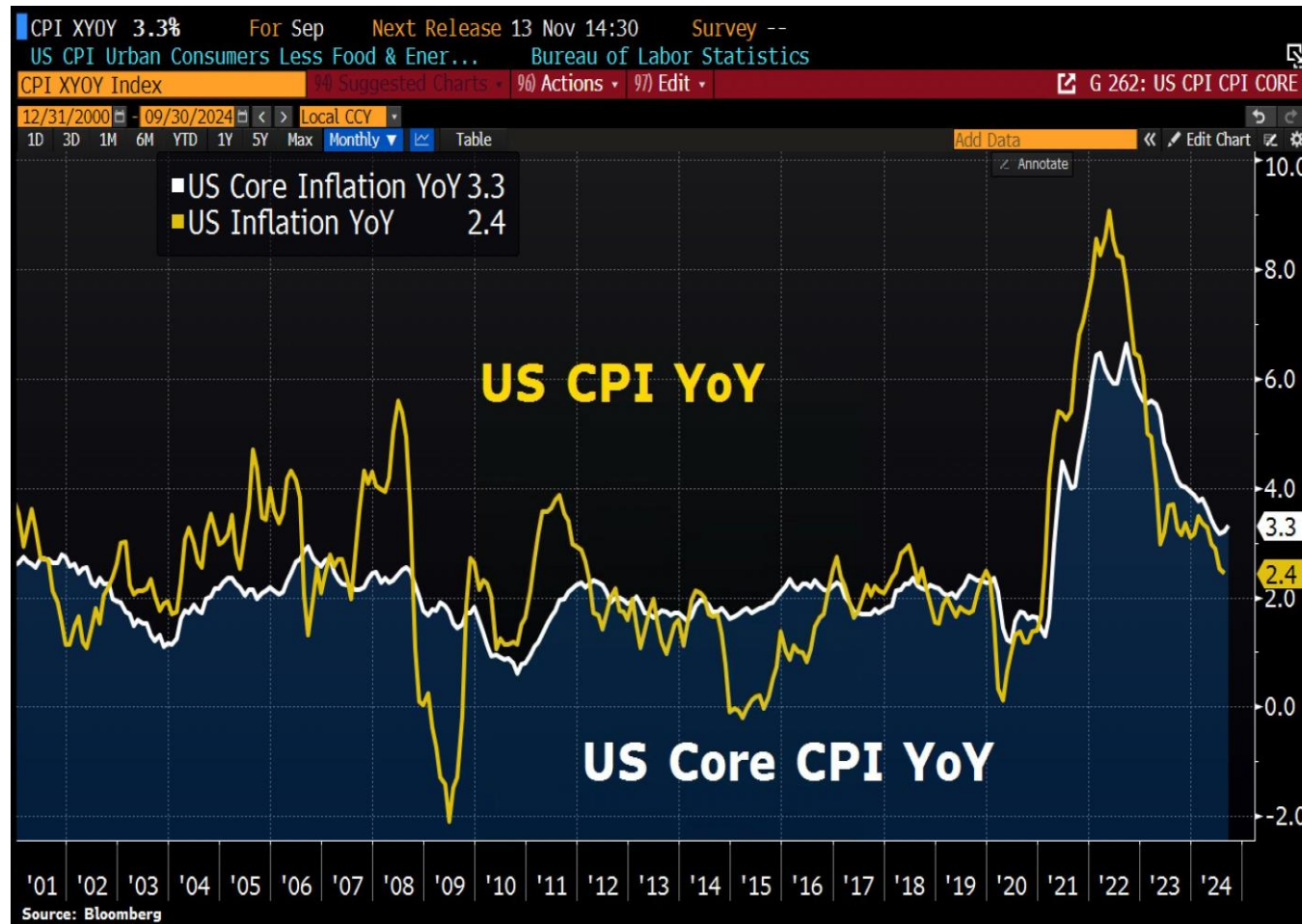


Chứng khoán Hàn Quốc phục hồi sau kh BOK giảm lãi suất



CPI Mỹ tăng nóng hơn dự báo trong tháng 9

- Theo báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ, CPI tháng 9 tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Các mức tăng này đều cao hơn so với dự báo mà giới phân tích đưa ra trước đó trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones, tương ứng là 0,1% và 2,3%. Dù vậy, mức lạm phát cả năm vẫn là thấp nhất kể từ tháng 2/2021.
- Chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 9 tăng 1,8% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn mức tăng 1,9% ghi nhận trong tháng 8. Dữ liệu này cho thấy Fed có thể đạt được mục tiêu hạ cánh mềm - đưa lạm phát về mục tiêu 2% mà không khiến nền kinh tế rơi vào suy thoái.
- Các thống kê về thị trường việc làm đang giữ một vai trò quan trọng trong việc quyết định các bước đi chính sách tiền tệ tiếp theo của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), thậm chí quan trọng hơn cả số liệu lạm phát. Đó là bởi lạm phát đã giảm khá gần về mục tiêu 2% của Fed, và ngân hàng trung ương này đang chuyển hướng sang tập trung nhiều hơn vào việc bảo vệ công ăn việc làm.



Thị trường hiện đang đặt cược khả năng 89,5% Fed hạ lãi suất

Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường lãi suất tương lai đang đặt cược khả năng 89,5% Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp tháng 11 và khả năng 10,5% Fed giữ nguyên lãi suất.

Fed call as of 10/9/2024

	Next move	Cuts in 2024	Cuts in 2025	Publish date
Bank of America	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	10/4/2024
Barclays	Nov cut (25)	50 BPS	75 BPS	9/18/2024
BMO Capital Markets	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	10/4/2024
BNPP	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	9/18/2024
Citigroup	Nov cut (25)	75 BPS	100 BPS	10/4/2024
Deutsche Bank	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Goldman Sachs	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Jefferies	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
JP Morgan	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	10/4/2024
LH Meyer	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
Morgan Stanley	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
MUFG	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	10/7/2024
Nomura	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Oxford Economics	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
RBC	Nov cut (25)	50 BPS	25 BPS	9/18/2024
S&P Global Ratings	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	9/24/2024
TD Securities	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	9/18/2024
UBS	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	9/19/2024
Wells Fargo	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	10/5/2024

Source: The Wall Street Journal

MEETING DATE	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES									
	250-275	275-300	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500
11/7/2024					0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	89.5%	10.5%
12/18/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	84.4%	15.0%	0.6%
1/29/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	68.5%	28.0%	3.3%	0.1%
3/19/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	65.8%	29.7%	4.3%	0.2%	0.0%
5/7/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	43.5%	41.9%	12.9%	1.6%	0.1%	0.0%
6/18/2025	0.0%	0.0%	0.0%	28.2%	42.5%	23.1%	5.6%	0.6%	0.0%	0.0%
7/30/2025	0.0%	0.0%	9.9%	33.2%	35.7%	17.0%	3.8%	0.4%	0.0%	0.0%
9/17/2025	0.0%	3.2%	17.5%	34.0%	29.6%	12.7%	2.7%	0.3%	0.0%	0.0%
10/29/2025	0.8%	6.6%	21.4%	33.0%	25.6%	10.4%	2.2%	0.2%	0.0%	0.0%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Giá vàng giữ đà tăng mạnh theo kỳ vọng Fed giảm lãi suất

Giá vàng thế giới tiếp tục tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (11/10), khi số liệu lạm phát mới nhất của Mỹ củng cố khả năng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) tiếp tục cắt giảm lãi suất và khiến đồng USD lùi bước từ mức đỉnh của 2 tháng. Ngoài ra, căng thẳng địa chính trị tiếp tục “nóng” ở Trung Đông cũng khuyến khích giới đầu tư nắm giữ vàng để phòng ngừa rủi ro.



Dầu tăng 2 tuần liên tiếp trước nguy cơ chiến tranh ở Trung Đông

Tính cả tuần, giá mỗi loại dầu đều tăng hơn 1%, chủ yếu do tình hình địa chính trị ở Trung Đông - “vựa dầu” của thế giới - tiếp tục căng thẳng

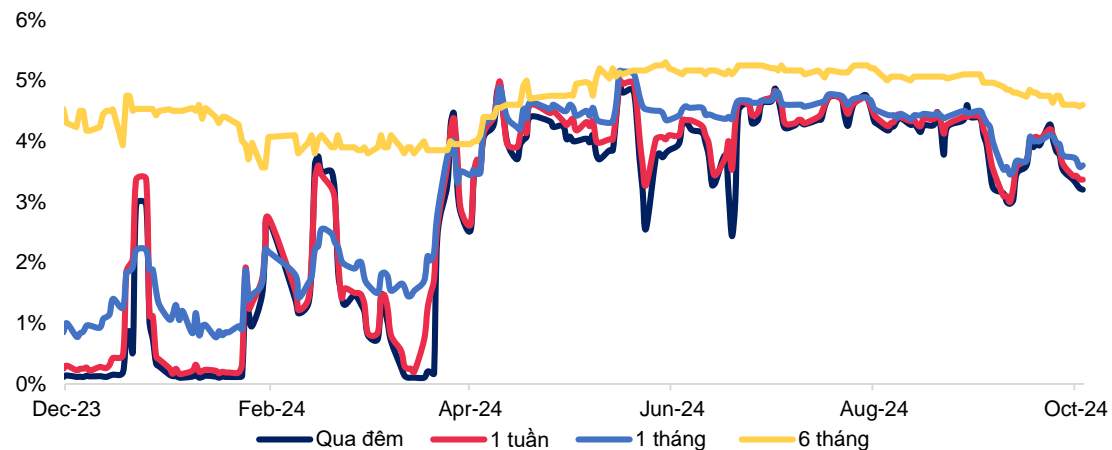
Nhà đầu tư lo ngại rằng Israel sẽ tấn công ngành công nghiệp dầu mỏ của Iran, có khả năng gây ra một chu kỳ leo thang dẫn đến sự gián đoạn đáng kể đối với nguồn cung dầu ở Trung Đông. Ông Biden đã ngăn cản Israel nhắm mục tiêu vào các mỏ dầu của Iran. Các quốc gia vùng Vịnh Ả-rập cũng được cho là đã vận động Nhà Trắng gây sức ép buộc Israel không tấn công cơ sở hạ tầng năng lượng của Iran.



Lãi suất

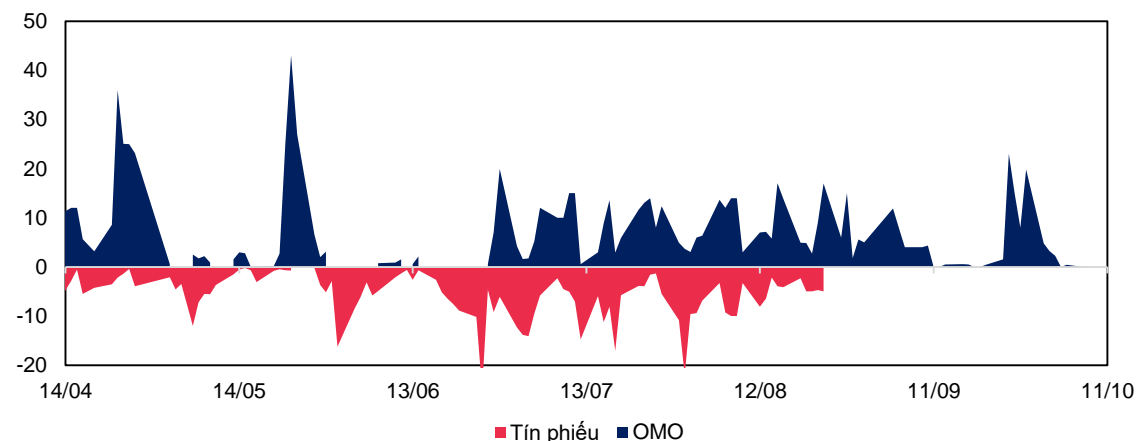
- Trong 5 phiên liên tiếp của tuần vừa rồi, NHNN chào thầu mỗi phiên 3 nghìn tỷ đồng thông qua kênh cho vay cầm cố (OMO) nhưng không có khối lượng trúng thầu nào, cho thấy thanh khoản hệ thống đang khá dồi dào. Tổng khối lượng đáo hạn trong tuần này ước khoảng 10.8 nghìn tỷ đồng và không có hoạt động nào mới trên kênh tín phiếu, theo đó, NHNN đã hút ròng 10.8 nghìn tỷ đồng thông qua thị trường mở trong tuần này.
- Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục duy trì xu hướng giảm trong bối cảnh áp lực thanh khoản hạ nhiệt. Cụ thể, lãi suất qua đêm đã giảm về mức 3.2%, trong khi các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 3.4% - 3.5%. Lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng hiện đang ở mức 4.6%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

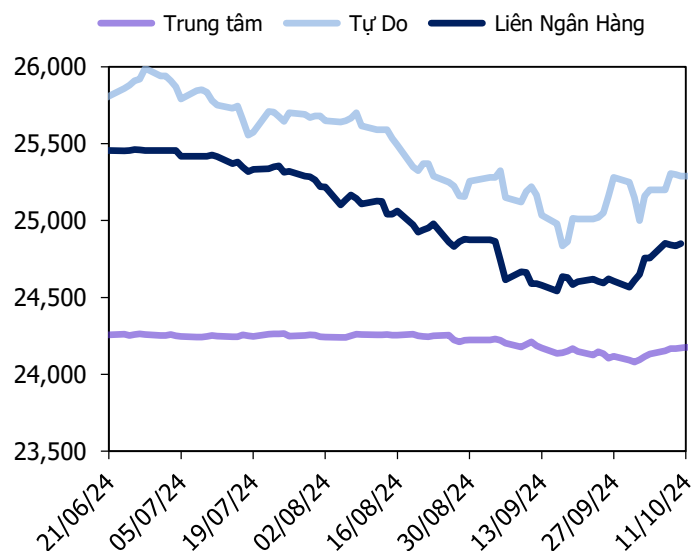


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

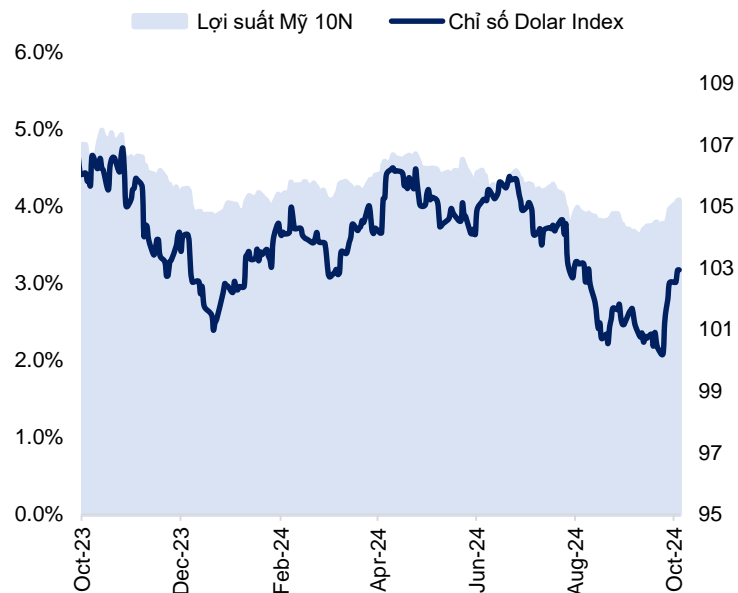
Chỉ số DXY bật tăng mạnh mẽ trong tuần này lên mức 102.9 điểm – mức cao nhất trong khoảng gần 2 tháng trở lại đây, khi những dữ liệu kinh tế tích cực đang củng cố niềm tin rằng nền kinh tế Mỹ đã hạ cánh mềm. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng vẫn đang hướng về mức mục tiêu 2% khi CPI tháng 9 tăng 2.4% svck, giảm từ mức 2.5% trong tháng 8. Ngoài ra, số lượng việc làm phi nông nghiệp của Mỹ từ mức 159,000 trong tháng 8 đã tăng vọt lên mức 254,000 việc làm trong tháng 9. Bên cạnh đó, tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm tháng thứ hai liên tiếp về mức 4.1%. Điều này đã phần nào xoa dịu được những lo ngại về thị trường lao động, qua đó, thị trường đang định giá khoảng 90% Fed sẽ chỉ hạ phạm vi lãi suất 25 điểm cơ bản về mức 4.5% - 4.75% trong lần họp tới. Dưới áp lực tăng giá của đồng USD, tỷ giá liên ngân hàng đã bật tăng lên mức cao nhất trong vòng hơn 1 tháng trở lại đây ở mức 24,850 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do cũng tăng lên mức 25,290 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm đang niêm yết tại 24,175 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



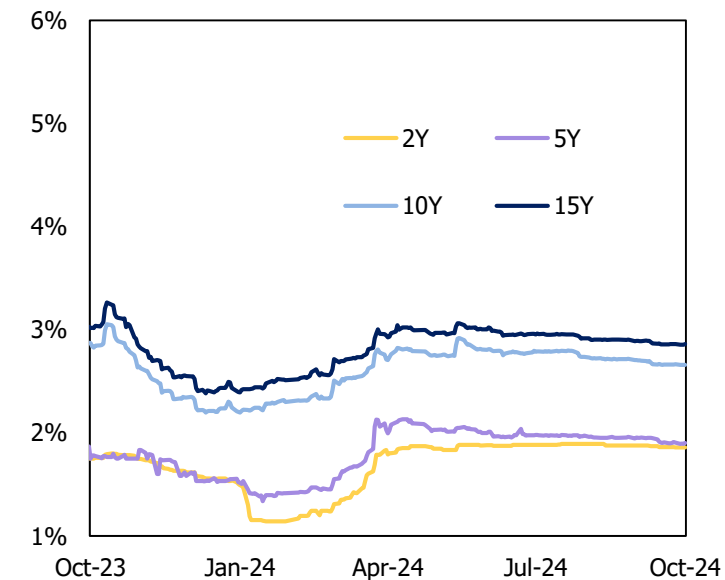
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

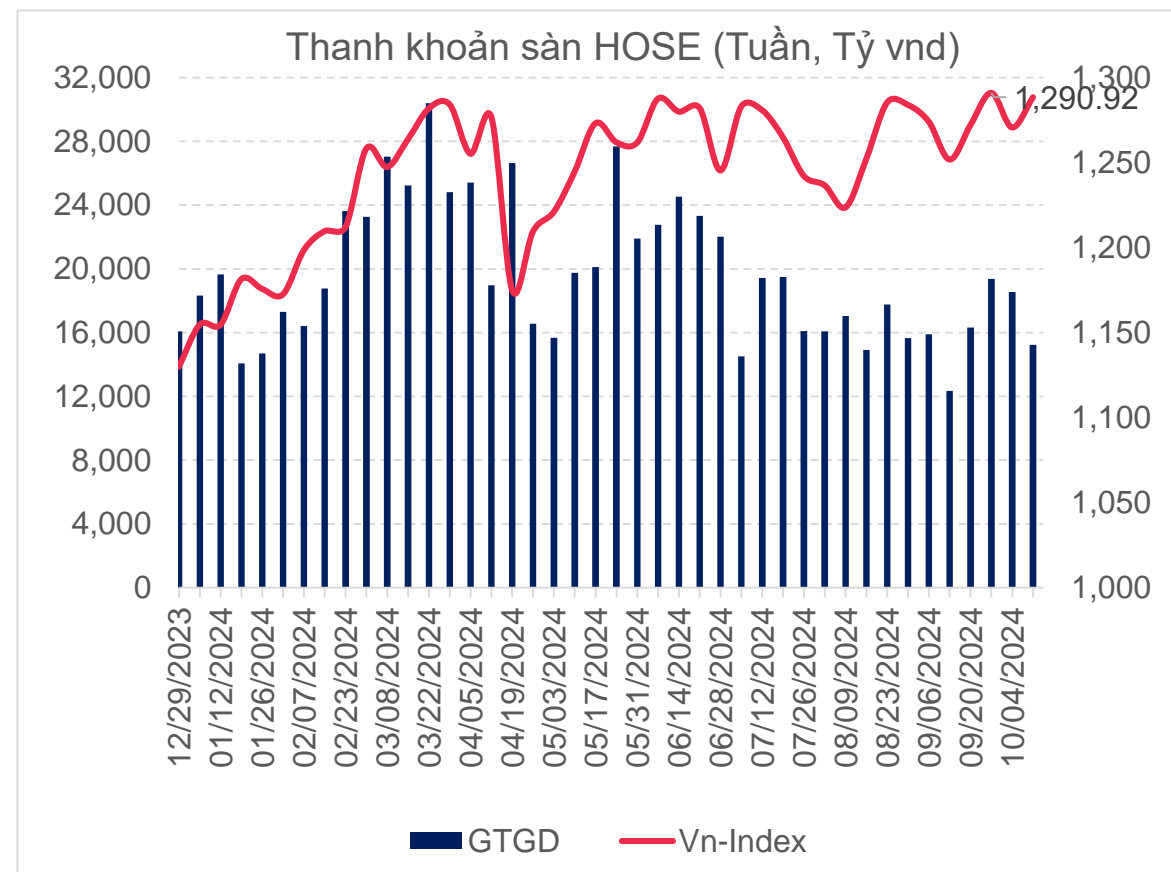
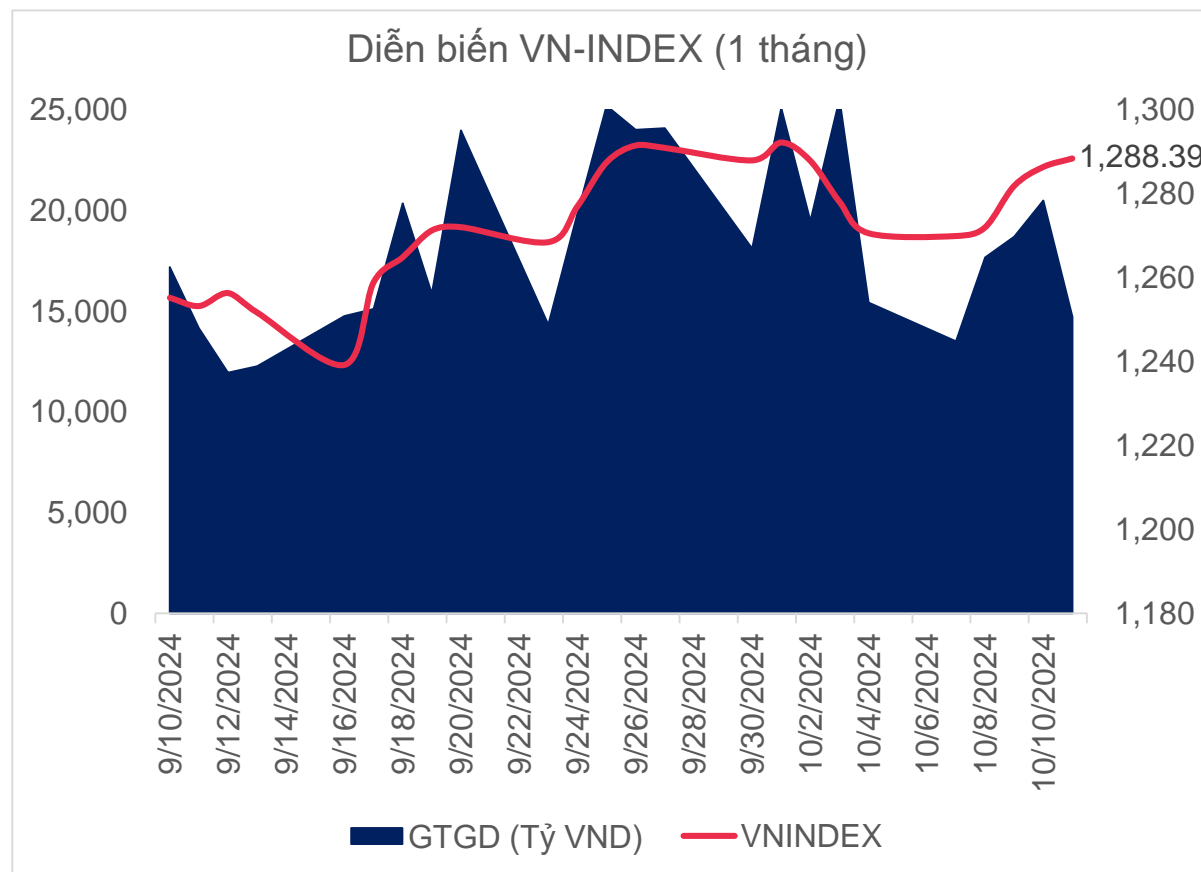


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



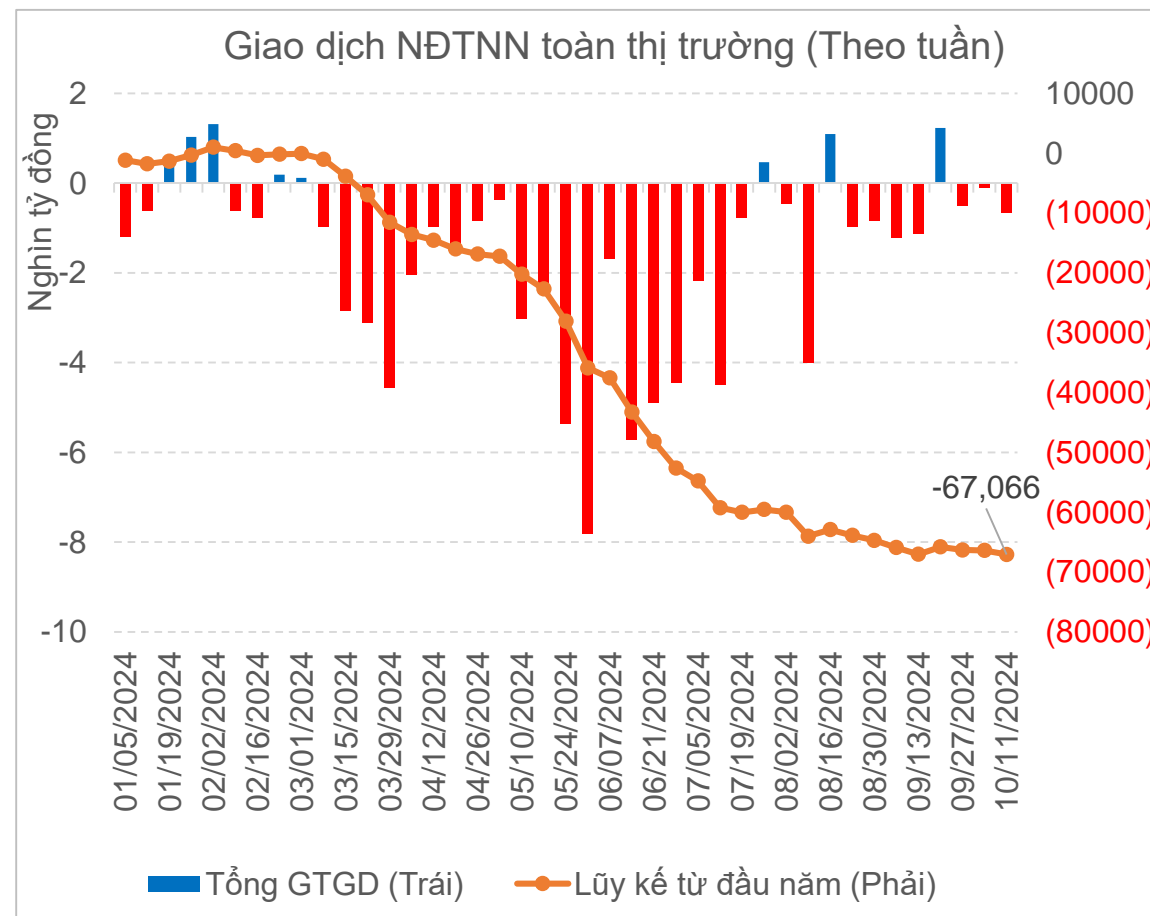
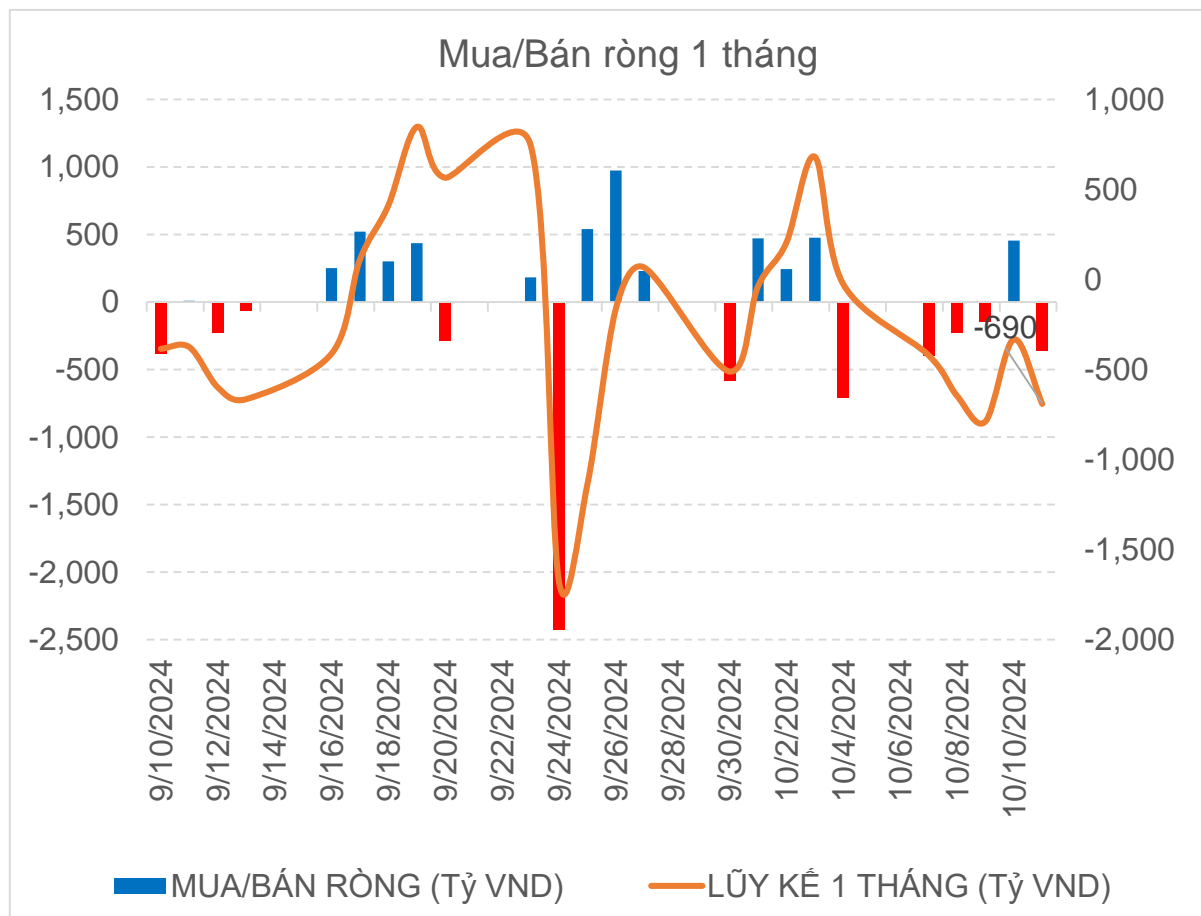
Vn-Index tăng 3/4 tuần trở lại đây, tiệm cận vùng cản tâm lý 1.290 – 1.300 điểm. Thanh khoản giảm 2 tuần liên tiếp, còn 17.023 tỷ đồng



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -664 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -67.066 tỷ đồng



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Dòng vốn đầu tư quốc tế đã quay lại với các thị trường Đông Nam Á đón chu kỳ giảm lãi suất

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity							
- Asia (11)							
	China	30JUN2024			-26,000.0	-14,622.8	-17,979.0
	India	09OCT2024	-438.2	-2,047.0	-5,664.3	-5,664.3	+5,369.4
	Indonesia	10OCT2024	-62.3	-285.3	-399.6	-399.6	+2,849.6
	Japan	04OCT2024		+6,182.3	+6,182.3	+6,182.3	+181.2
	Malaysia	10OCT2024	+12.6	+4.9	-196.7	-196.7	+609.4
	Philippines	11OCT2024	-.5	+22.5	+56.2	+56.2	+78.4
	S. Korea	11OCT2024	-395.4	-612.8	-768.8	-768.8	+9,793.4
	Sri Lanka	10OCT2024	+.9	+1.7	-.2	-.2	-19.4
	Taiwan	11OCT2024	+818.5	+457.6	-419.6	-419.6	-13,760.5
	Thailand	10OCT2024	-47.8	-154.4	-484.4	-484.4	-3,065.1
	Vietnam	10OCT2024	+20.1	+.7	+18.1	+18.1	-2,207.1

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



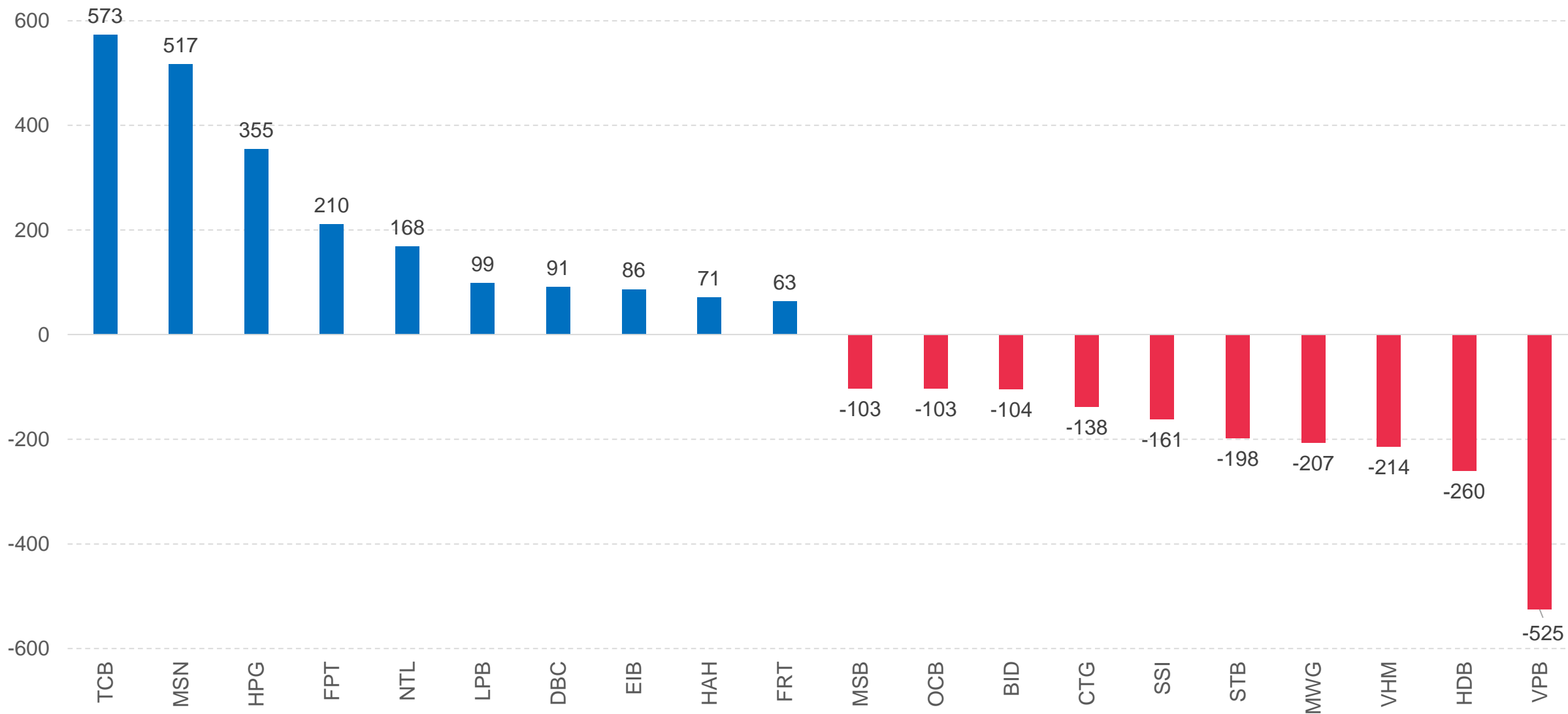
Các quỹ ETF giải ngân trở lại, nổi bật là ETF Diamond (+19,67 triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow ↓ (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
Average	+0.09	+0.85	+0.54	-3.72	-27.00
Median	.00	.00	.00	.00	.00
1) DCVFMVN Diamond ETF	+1.14	+19.67	+24.84	+27.83	-332.74
2) Xtrackers FTSE Vietnam S...	+2.97	+5.92	+2.68	-.11	-46.24
3) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	.00	-15.60	-95.92	-206.05
4) KIM KINDEX Vietnam VN3000	.00	.00	-18.53	-26.91
5) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75
6) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
7) KIM KINDEX Vietnam VN3000	.00	.00	.00	.00
8) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00
9) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00
11) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00
12) Premia Vietnam ETF	.00	.00	+0.79	+0.79	-9.59
13) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+1.97	+5.20
14) FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
15) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
16) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	+3.57	+11.90	+36.22
17) KIM Growth VNFINSELECT E...	.00	.00	.00	.00	-1.72
18) KIM GROWTH VN DIAMOND00	.00	+1.23	+1.74	+1.74
19) MAFN VN30 ETF	.00	.00	-.07	-.31	-1.23
20) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	.00	.00	+1.94
21) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	+0.33	+0.66	+0.08
22) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31
23) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
24) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	+1.93
25) CGS Fullgoal Vietnam 30 S...	.00	.00	+0.05	+0.05	-2.27
26) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	.00	-11.17	-16.98
27) DCVFMVN30 ETF Fund	+1.10	-.19	-5.13	-17.47	-72.37
28) SSIAM VNFIN LEAD ETF	-.80	-1.68	+2.41	-5.45	-79.95

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



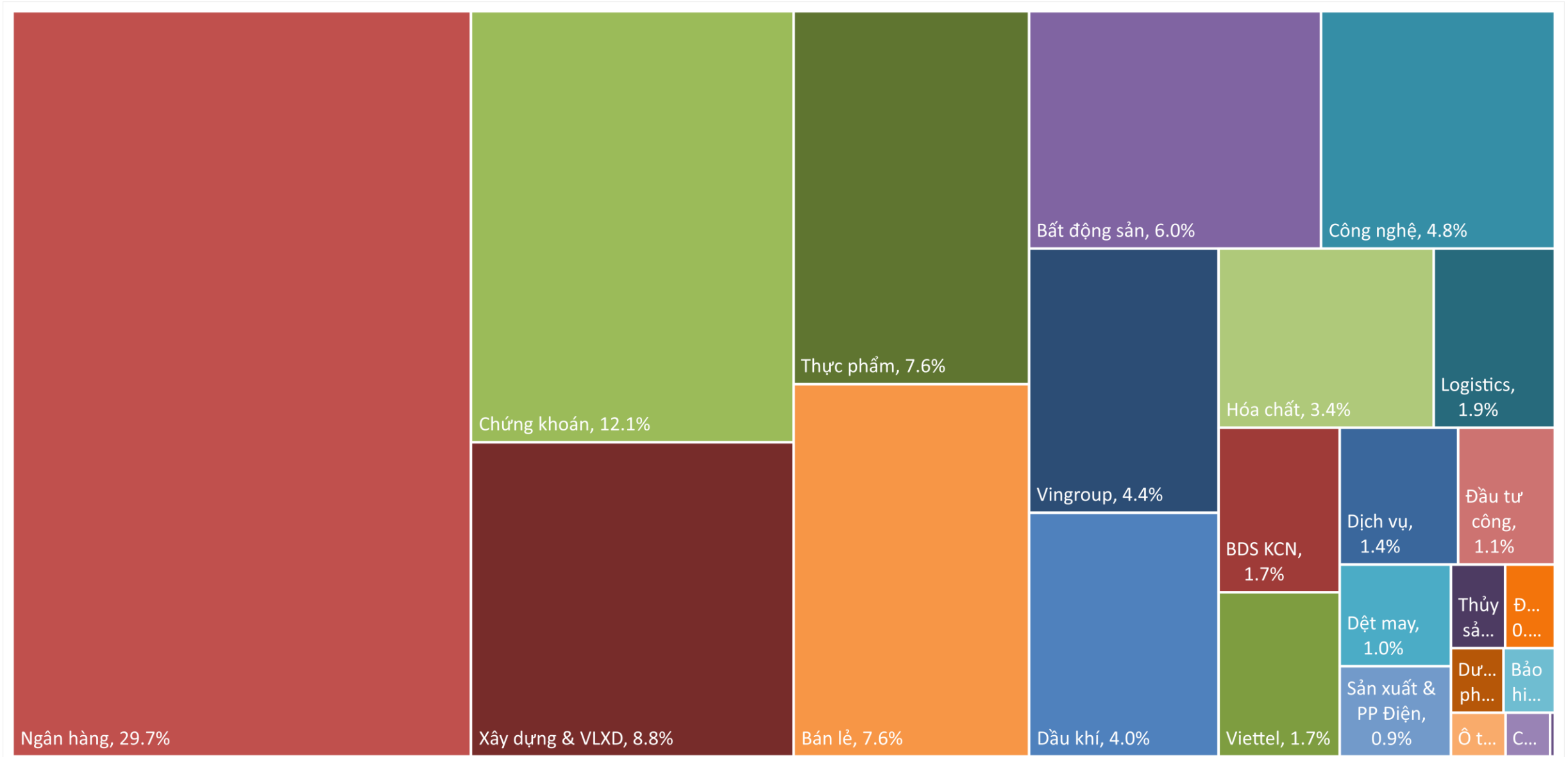
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Theo tuần, Tỷ VND, HOSE)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



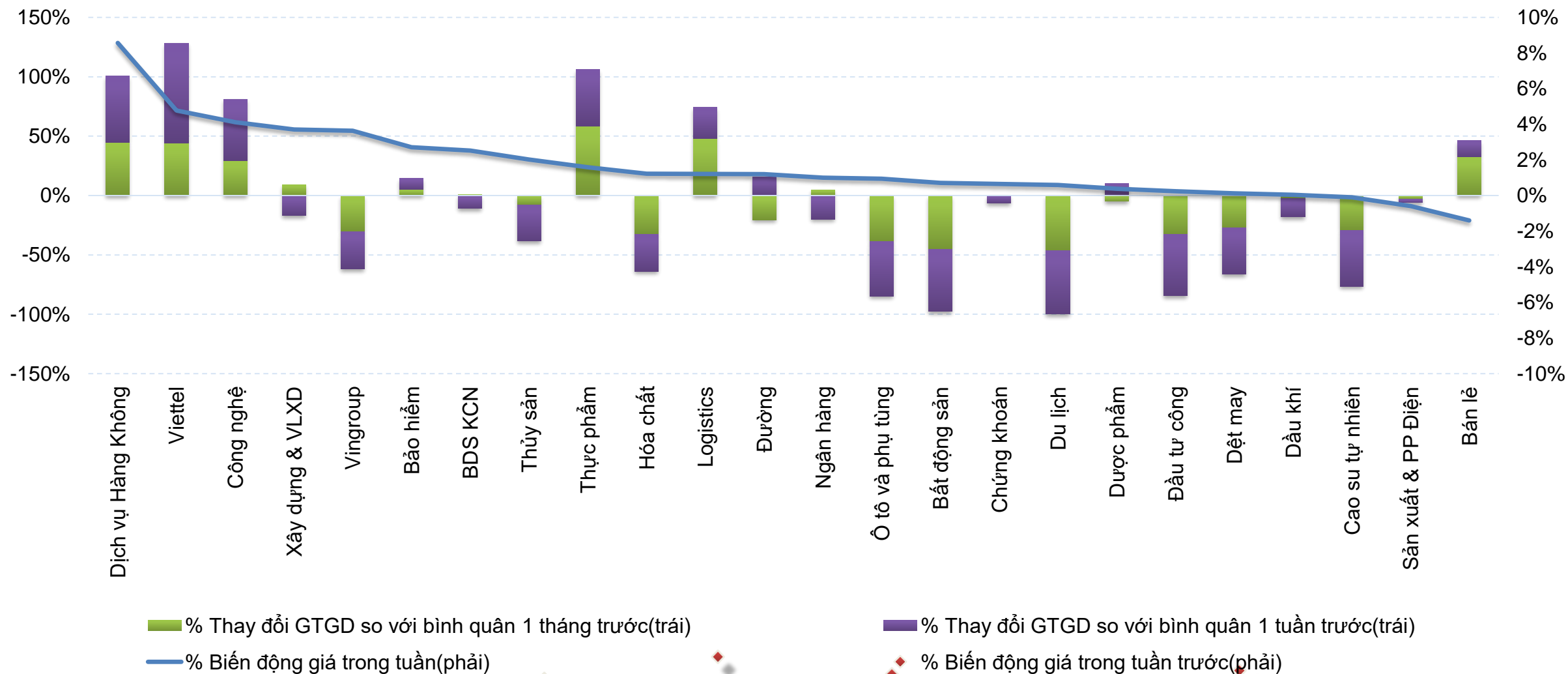
Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



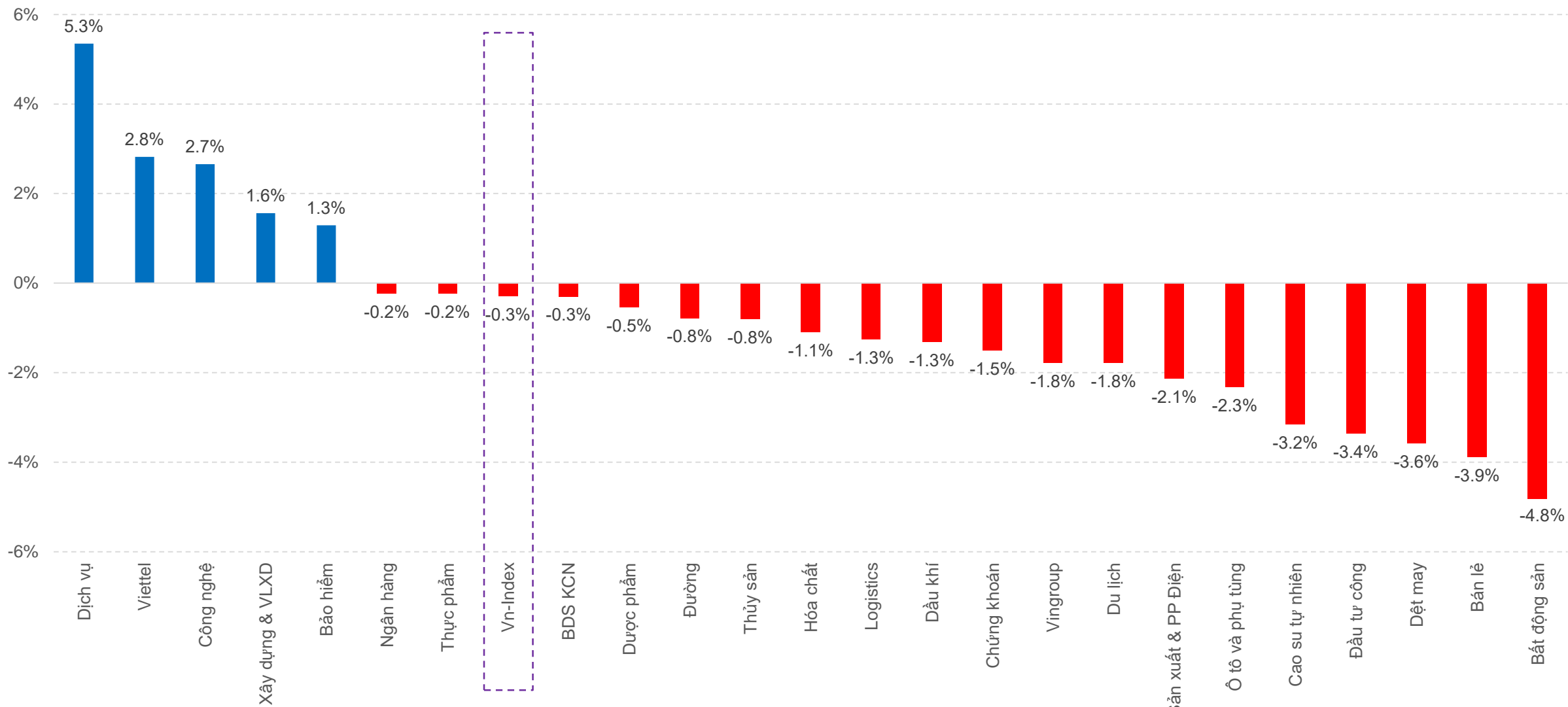
Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



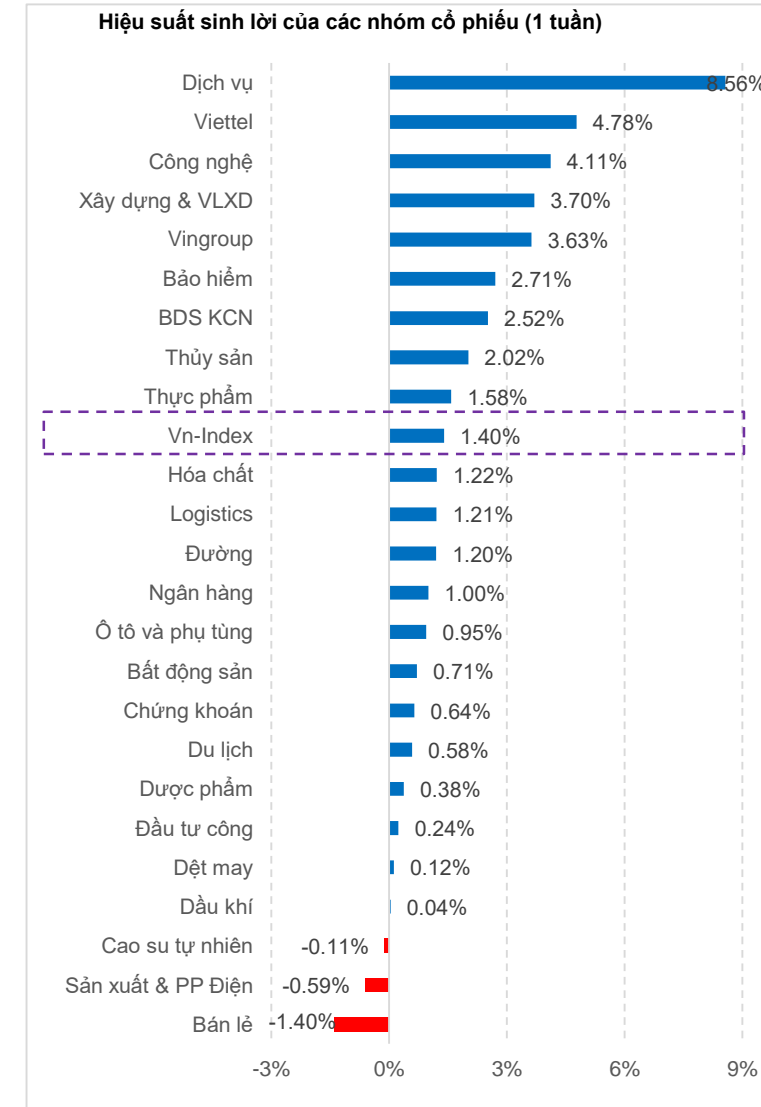
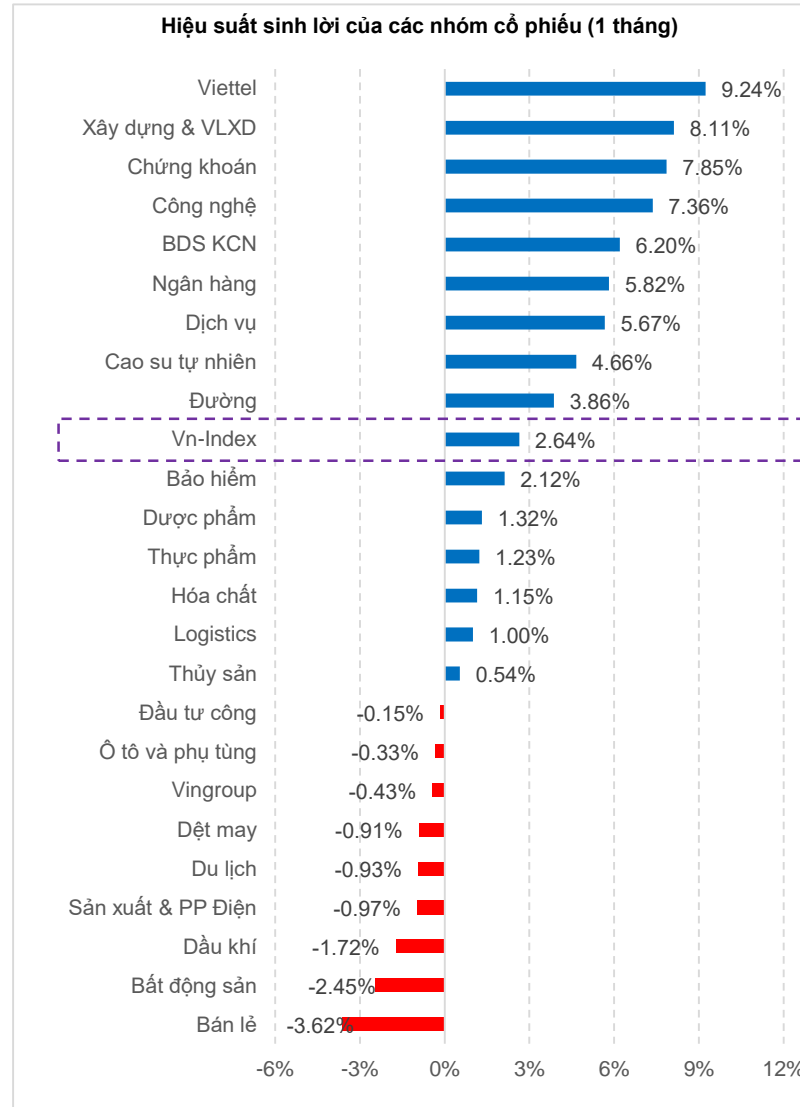
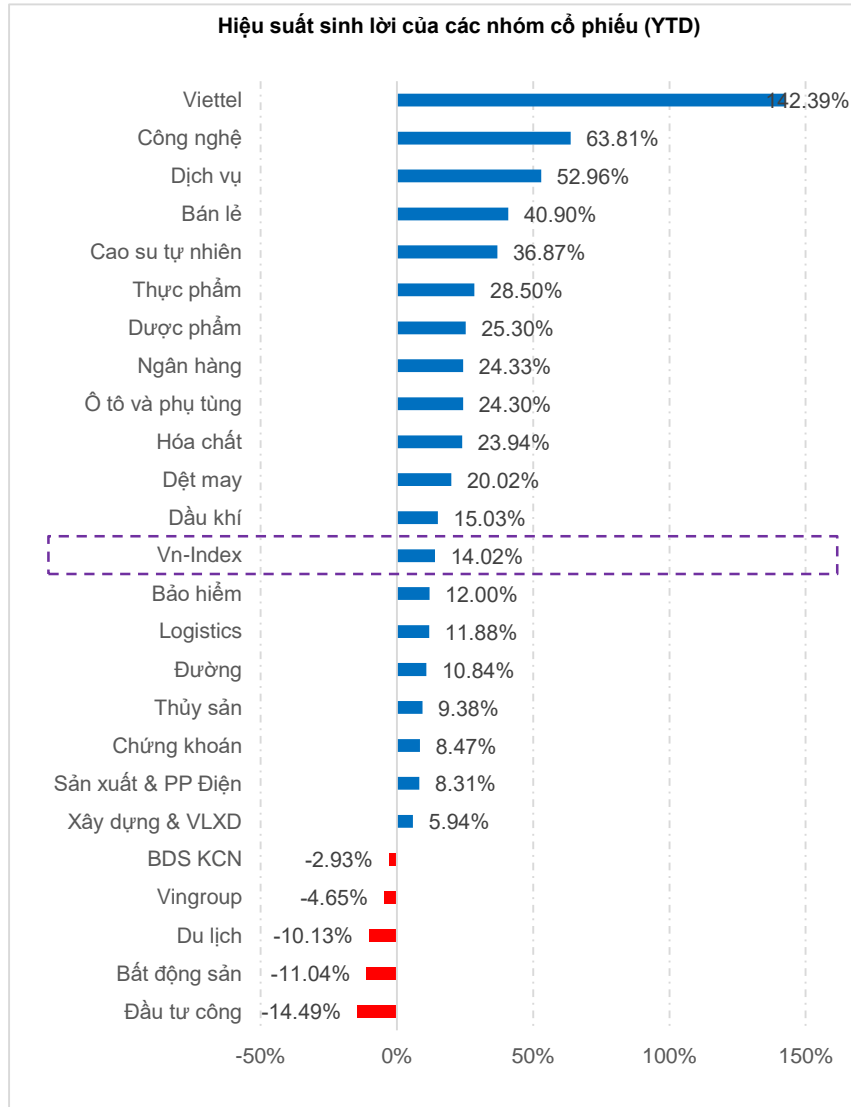
So với đỉnh tháng 9 (Vn-Index 1,292,2 điểm, theo giá đóng cửa)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



Nhận định thị trường

- Sau những thông tin vĩ mô tích cực được công bố, thị trường chứng khoán tuần tới sẽ ngóng chờ các thông tin về kết quả kinh doanh là chủ đạo. Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 được kỳ vọng sẽ là luồng gió mới cho thị trường trong bối cảnh thông tin vĩ mô tích cực và chứng khoán thế giới vẫn đang trong quá trình lập các đỉnh cao mới.
- Báo cáo Dự báo lợi nhuận Q3/24: MBS dự báo lợi nhuận toàn thị trường có thể tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và đạt mức tăng 19.5% svck trong Q3/2024 hỗ trợ bởi môi trường lãi suất thấp, tỷ giá giảm mạnh, sản xuất & tiêu dùng đang trên đà phục hồi. Lợi nhuận ngành ngân hàng dự báo tăng trưởng 16.5% svck (Q2/24: 19.5% svck). Các ngành đạt mức tăng trưởng LN nổi bật gồm bán lẻ (+381% svck), năng lượng (+321% svck), BĐS KCN (+169% svck) từ nền thấp cùng kỳ. Một số ngành ước tính tăng trưởng LN giảm như Bất động sản (-3% svck) do còn thiếu vắng các dự án mở bán hay dầu khí (-11% svck) do kết quả kém tích cực ở nhóm doanh nghiệp hạ nguồn.
- Về kỹ thuật: Chỉ số Vn-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động ở vùng đỉnh 1.290 – 1.300 điểm khi thị trường bước vào mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3. Dòng tiền sẽ tiếp tục tập trung ở nhóm cổ phiếu Vn30 khi chỉ số này đã kết thúc nhịp điều chỉnh và đang bước vào nhịp tăng mới. Sau 4 phiên tăng liên tiếp và tạo đáy thứ 3, xác suất để chỉ số Vn-Index giảm mạnh là thấp, các nhịp điều chỉnh sẽ có thanh khoản thấp và là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục. Vùng hỗ trợ cho thị trường hiện ở vùng 1.278 - 1.280 điểm.
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các cổ phiếu trong danh mục Alpha hoặc ở một số nhóm cổ phiếu vẫn thu hút được dòng tiền như: Viettel, Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, v.v... nhà đầu tư có thể xem xét để giải ngân mới hoặc cơ cấu danh mục.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Tháng 10 là thời gian khó khăn đối với thị trường trong nước và quốc tế (Vn-Index)

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-.12		
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Tháng 10 là thời gian khó khăn đối với thị trường trong nước và quốc tế (S&P 500)

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	.32	.06	.34	1.74	.68	.99	3.09	.25	-2.31	1.59	3.81	.09
2024	1.59	5.17	3.10	-4.16	4.80	3.47	1.13	2.28	2.02	.51		
2023	6.18	-2.61	3.51	1.46	.25	6.47	3.11	-1.77	-4.87	-2.20	8.92	4.42
2022	-5.26	-3.14	3.58	-8.80	.01	-8.39	9.11	-4.24	-9.34	7.99	5.38	-5.90
2021	-1.11	2.61	4.24	5.24	.55	2.22	2.27	2.90	-4.76	6.91	-83	4.36
2020	-.16	-8.41	-12.51	12.68	4.53	1.84	5.51	7.01	-3.92	-2.77	10.75	3.71
2019	7.87	2.97	1.79	3.93	-6.58	6.89	1.31	-1.81	1.72	2.04	3.40	2.86
2018	5.62	-3.89	-2.69	.27	2.16	.48	3.60	3.03	.43	-6.94	1.79	-9.18
2017	1.79	3.72	-.04	.91	1.16	.48	1.93	.05	1.93	2.22	2.81	.98
2016	-5.07	-.41	6.60	.27	1.53	.09	3.56	-.12	-.12	-1.94	3.42	1.82
2015	-3.10	5.49	-1.74	.85	1.05	-2.10	1.97	-6.26	-2.64	8.30	.05	-1.75
2014	-3.56	4.31	.69	.62	2.10	1.91	-1.51	3.77	-1.55	2.32	2.45	-.42

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Vn-Index đã tạo đáy sau (1.240 điểm) đã bứt phá thành công ngưỡng cản 1.280 điểm để hướng tới mục tiêu 1.320 – 1.350 điểm

Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index



👉 Ưu điểm vượt trội:

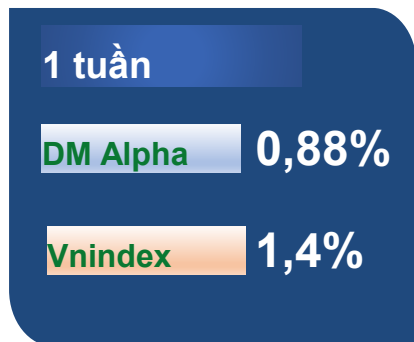
- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



Danh mục nắm giữ

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/20249
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2924

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số ngày nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	DCM	35,500	8/8/2024	39,500	33,600	11.27%	-5.35%	45	10/11/2024	37,950	6.90%
2	MWG	65,400	8/15/2024	80,000	61,000	22.32%	-6.73%	40	10/11/2024	64,500	-1.38%
3	BSR	22,700	8/15/2024	26,800	21,000	18.06%	-7.49%	40	10/11/2024	24,400	7.49%
4	VHM	39,750	8/26/2024	50,000	37,300	25.79%	-6.16%	32	10/11/2024	43,600	9.69%
5	VCG	18,850	9/6/2024	24,100	17,300	27.85%	-8.22%	24	10/11/2024	18,450	-2.12%
6	HPG	26,050	9/27/2024	29,000	24,300	11.32%	-6.72%	9	10/11/2024	27,300	4.80%
7	HDB	26,600	10/10/2024	31,000	25,300	16.54%	-4.89%	0	10/11/2024	27,350	2.82%

DCM (1) LN ròng Q1/24 đạt 346 tỷ (+51.3% svck), chủ yếu do đóng góp tích cực từ mảng ure khi sản lượng xuất khẩu tăng và nhà máy ure hết khấu hao.
(2) Việc mua lại KVF sẽ tăng năng suất sản xuất NPK và hỗ trợ mở rộng sang khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.
(3) Kỳ vọng luật thuế VAT mới được áp dụng từ năm 2025, giá thành sản xuất phân bón trong nước có thể giảm, đồng thời giá bán phân bón nhập khẩu sẽ tăng thêm 5% do thuế VAT, giúp giảm chi phí nhờ hoàn thuế VAT đầu vào, gia tăng tính cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất phân bón nội địa

MWG Lợi nhuận ròng dự báo đạt 4,900 tỷ đồng với 2 động lực chính
(1) Sự phục hồi mảng ICT-CE mạnh mẽ hơn kỳ vọng chủ yếu nhờ vào sự cải thiện về giá bán,
(2) (2) BHX có lãi ròng, dự báo khoảng 180 tỷ đồng năm 2024

BSR (1) Sau đợt bảo dưỡng tổng thể Q2/2024, sản lượng của BSR dự kiến sẽ phục hồi trong nửa cuối năm 2024 và cả năm 2025; tuy nhiên crack spread tham chiếu dự kiến sẽ duy trì ở mức thấp do nhu cầu chưa tăng trưởng mạnh tại các nền kinh tế chính, dẫn đến lợi nhuận 6T cuối 2024 thấp hơn mức nền cao của cùng kỳ. LN 2025 dự kiến tăng trưởng ~14% do sản lượng cao hơn.
(2) Tiến trình niêm yết tại sàn HOSE có nhiều diễn biến khả quan khi BSR-BF được mở thủ tục phá sản và không còn là công ty con của BSR trong BCTC Q2/2024. Theo quan sát của chúng tôi, các doanh nghiệp chuyển sàn giao dịch sang HOSE thường có giá cổ phiếu diễn biến tích cực trong vòng 6 tháng trước khi chính thức niêm yết (PGV: P/B +108%, VIB: P/B +93%, VTP: giá CP +71%, POW: giá CP +41%, CTR: giá CP +17%). Chúng tôi nâng P/B mục tiêu của BSR lên 1.38x (+15% so với P/B mục tiêu cũ), đồng thời dịch chuyển cơ sở định giá sang giữa năm 2025, từ đó đưa ra giá mục tiêu của BSR là 26,800 VNĐ/cp (tiềm năng tăng giá 16.7%)

HPG "Lợi nhuận ròng Q2/2024 tăng 129% svck và 16% so với quý trước nhờ tăng trưởng sản lượng. Lợi nhuận ròng 6T/2024 tăng 238% svck, hoàn thành 47% dự báo cả năm 2024 của chúng tôi. Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng cả năm 2024 đạt 11,864 tỷ đồng (+74% svck) nhờ tăng trưởng sản lượng và cải thiện biên lợi nhuận gộp (LNG). Lợi nhuận ròng dự phóng năm 2025/26 tăng trưởng 51%/31% svck với sự đóng góp của dự án Dung Quất 2 (DQ2) và việc áp thuế chống bán phá giá (CBPG)."

VHM - 6T24, doanh thu thuần đạt 36,4 nghìn tỷ đồng (-41% svck), doanh thu thuần điều chỉnh đạt 47,9 nghìn tỷ đồng (-36% svck). Qua đó, lợi nhuận sau thuế đạt 11,5 nghìn tỷ đồng, chủ yếu từ dự án Royal Island.

- Cuối Q2/24, doanh thu chưa ghi nhận đạt 118,7 nghìn tỷ đồng (+33% svck), trong đó Royal Island chiếm 35%, Ocean Park 3 15% và Ocean Park 2 14%. Doanh thu theo hợp đồng đạt 51,7 nghìn tỷ đồng (+27% svck), dự án Royal Island chiếm phần lớn đạt 81%.
- Trong thời gian tới, Vinhomes sẽ tích cực triển khai các dự án trọng điểm như Ocean Park 3 và Royal Island. Công ty dự kiến triển khai dự án Cổ Loa và Wonder Park trong nửa cuối năm.
- 6T24, VHM đã phát hành 12,500 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp để phát triển dự án
- Ngày 28/06/24, công ty đã nhận được sự chấp thuận của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên cho phép bán nhà tại Ocean Park 2 và 3 cho các cá nhân, tổ chức nước ngoài.
- Công ty kỳ vọng Luật Đất Đai mới có hiệu lực từ ngày 1/8 sẽ giúp giải quyết các vướng mắc pháp lý, cũng như đem lại tín hiệu tích cực hơn cho thị trường BĐS.

VCG Lợi nhuận (LN) ròng Q2 tăng 8% svck nhờ biên gộp cải thiện và chi phí tài chính giảm mạnh. Lũy kế 6T24, LN ròng tăng 355% svck từ mức nền thấp năm ngoái. Chúng tôi dự báo LN ròng 2024 tăng 192% svck nhờ biên gộp mảng xây dựng cải thiện cùng đóng góp của mảng nước và chi phí tài chính giảm, tuy nhiên LN 2025 có thể giảm 10% svck do phân khúc BĐS nghỉ dưỡng vẫn còn khó khăn. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **KHẢ QUAN** với giá mục tiêu 24,100 đồng/cp

HDB Nhờ tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong 6T2024, chúng tôi kỳ vọng LNST 2024/2025 sẽ tăng lần lượt 28.0% và 29.7% svck. Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 kỳ vọng giảm xuống lần lượt 1.9% và 3.9% nhờ chất lượng tài sản được cải thiện trong nửa đầu năm 2024. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** cho HDB và điều chỉnh giá mục tiêu lên mức 31,300 VND/cổ phiếu nhờ kết quả kinh doanh vượt trội trong 6T2024.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.40	2.64	14.02
1	VCB	513.64	(0.87)	2.81	13.95
2	BID	283.60	0.41	1.86	13.82
3	ACV	235.11	11.18	6.48	71.82
4	FPT	206.95	4.10	7.38	68.23
5	VGI	202.11	4.33	8.52	161.63
6	CTG	194.13	1.83	3.72	33.76
7	VHM	183.54	5.06	1.87	0.93
8	HPG	174.30	4.20	8.55	7.46
9	TCB	172.96	1.66	9.89	58.56
10	GAS	171.72	(0.14)	(4.38)	6.51
11	VPB	163.04	3.50	14.05	13.55
12	VIC	158.30	1.95	(2.79)	(6.28)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	MCH	144.93	0.10	4.00	154.30
14	GVR	142.60	1.72	4.11	67.45
15	VNM	141.49	(1.17)	(6.54)	4.90
16	MBB	135.31	1.79	7.58	40.01
17	ACB	117.03	2.76	7.63	29.98
18	MSN	115.07	7.28	7.85	21.04
19	MWG	95.02	(2.86)	(4.87)	51.90
20	LPB	85.17	4.29	6.14	108.57
21	HDB	79.95	0.18	3.99	40.27
22	BSR	75.34	1.67	4.72	31.18
23	SAB	74.00	1.59	3.98	(3.35)
24	BCM	70.69	0.59	(4.48)	8.59
25	STB	63.34	2.11	15.75	20.93

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.40	2.64	14.02
26	VEA	58.33	1.15	0.00	27.33
27	VJC	57.41	3.42	4.51	0.83
28	VIB	56.90	(0.78)	6.70	20.77
29	PLX	56.54	(0.89)	(3.66)	34.63
30	SSI	54.06	0.55	8.44	7.12
31	SSB	49.61	0.57	3.53	(16.42)
32	HVN	46.83	3.19	3.19	71.43
33	TPB	46.10	1.45	17.85	23.90
34	FOX	44.82	4.13	1.34	79.82
35	DGC	43.98	1.76	2.21	22.35
36	MVN	42.14	2.27	(1.37)	94.59
37	VRE	41.92	3.83	(1.04)	(18.45)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	SHB	39.37	(0.46)	4.85	4.41
39	EIB	35.11	2.41	13.55	13.24
40	VEF	34.15	(1.63)	(9.82)	88.11
41	KDH	34.10	0.13	0.54	19.43
42	MSB	33.02	0.40	11.89	27.26
43	BVH	32.59	2.92	1.85	11.65
44	PNJ	32.27	0.00	(2.25)	13.20
45	REE	30.85	(1.06)	0.92	34.95
46	OCB	30.58	(4.30)	6.52	10.60
47	POW	30.21	(2.70)	(3.08)	12.00
48	SSH	25.43	1.04	1.64	5.92
49	FRT	24.46	1.69	(0.55)	68.22
50	GMD	23.78	0.00	(0.65)	11.87

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Nguyễn Minh Trí

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng